

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2023/DS-ST  
Ngày: 27-7-2023  
V/v: “Đòi lại tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Phong

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Điền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2023/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1971

Bà Võ Thị N, sinh năm: 1959

*Đại diện ủy quyền của ông Nguyễn Văn U:* Bà Võ Thị N (giấy ủy quyền ngày 10/02/2023)

Địa chỉ: Ấp X, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt

**2. Bị đơn:** Ông Trần Thanh H.

Địa chỉ: Ấp X, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Võ Thị N trình bày: Bà N khởi kiện để yêu cầu anh Trần Thanh H trả số sổ vàng đã vay và số tiền đã mượn, cụ thể như sau:

Ngày 09/3/2020 anh H có vay của vợ chồng bà N 02 chỉ vàng 24k (loại 98%); đến ngày 30/3/2020 anh H vay thêm 09 chỉ vàng 24k (loại 98%) và cho mượn 12.000.000<sup>d</sup>, lãi suất hai bên thỏa thuận hàng tháng 01 chỉ vàng/200.000<sup>d</sup>, phần tiền cho mượn thì không tính lãi. Từ ngày vay anh H có đóng được vài tháng tiền lãi rồi ngưng cho đến nay. Nay bà N và ông Út khởi kiện yêu cầu anh H trả lại số vàng đã và 11 chỉ vàng 24k (loại 98%) và 12.000.000<sup>d</sup> tiền mượn; yêu cầu Tòa án tính lãi suất chậm trả từ ngày 19/02/2021 cho đến khi vụ án đưa ra xét xử, mức lãi suất 01 chỉ vàng/200.000<sup>d</sup>/tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả lại 11 chỉ vàng 24k (loại 98%), không yêu cầu phần tiền mượn 12.000.000 đồng và lãi suất chậm trả.

Bị đơn Trần Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần để tham dự phiên họp, kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành ghi được lời khai của bị đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn Võ Thị N khởi kiện yêu cầu bị đơn Trần Thanh H, địa chỉ ấp X, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang trả số vàng đã vay theo biên nhận nợ, vì vậy đây là vụ án “Tranh chấp đòi lại tài sản” theo Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Về việc vắng mặt tại phiên tòa của các bị đơn: Bị đơn Trần Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ và Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt các bị đơn.

[1.3] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả lại 11 chỉ vàng 24k (loại 98%), không yêu cầu phần tiền mượn 12.000.000 đồng và lãi suất chậm trả. Xét thấy việc rút một phần đơn khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định pháp luật, căn cứ vào Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền đã mượn 12.000.000<sup>d</sup> và phần lãi suất chậm trả. Nguyên đơn được quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Văn U, Võ Thị N yêu cầu bị đơn Trần Thanh H trả số vàng đã vay 11 chỉ vàng 24k (loại 98%). Căn cứ vào biên nhận nợ gốc ngày 19/02/2021 do nguyên đơn cung cấp có chữ ký của bị đơn Trần Thanh H, Hội đồng xét xử xác nhận anh H có vay 02 lần tổng cộng 11 chỉ vàng 24k (loại 98%) của bà N và ông Út là đúng sự thật theo quy định tại Điều 92, Điều 94 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tình tiết sự kiện không cần chứng minh. Trong quá trình giải quyết vụ án anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không lý do, xem như bị đơn đã từ bỏ quyền chứng minh đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy việc anh H chậm thực hiện nghĩa vụ trả vàng làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh H trả số vàng đã vay là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu 5% án phí dân sự trên tổng giá trị tài sản phải thực hiện nghĩa vụ cho nguyên đơn. Giá vàng 24k (loại 98%) tại thời điểm xét xử được niêm yết trên thị trường là 5.500.000<sup>d</sup>, như vậy 11 chỉ vàng 24k có giá 60.500.000 đồng. Tổng số án phí bị đơn phải nộp là 3.025.000<sup>d</sup> (*Ba triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị N, Nguyễn Văn U.

Buộc bị đơn Trần Thanh H có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn Võ Thị N, Nguyễn Văn U 11 chỉ vàng 24k (loại 98%).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Võ Thị N, Nguyễn Văn U về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền đã mượn 12.000.000<sup>d</sup> (*mười hai triệu đồng*). Nguyên đơn được quyền khởi kiện thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu số tiền 3.025.000<sup>d</sup> (*Ba triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng*). Nguyên đơn Võ Thị N được nhận lại tiền tạm ứng án phí 1.785.000<sup>d</sup> (*Một triệu, bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003269 lập ngày 09/3/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi Nhận:**

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CCTHADS huyện Vị Thủy;
- Các đương sự
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

**Đào Thị Thủy**

